



# HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



BÀI GIẢNG MÔN

## Lập trình mạng

Giảng viên:

TS. Nguyễn Trọng Khánh

Điện thoại/E-mail:

khanhnt82@gmail.com

Bộ môn:

CNPM- Khoa CNTT1

Học kỳ/Năm biên soạn: 2021

# **HTTP – SMTP – FTP**



# Nội dung



- ❖ Giao thức HTTP
- ❖ Giao thức SMTP
- ❖ Giao thức FTP



# Giao thức HTTP



# HTTP Server - Java Socket

- Step 1: Mở ServerSocket tại cổng 8080
- Step 2: Chấp nhận kết nối, đọc yêu cầu
- Step 3: Ghi ra luồng theo giao thức HTTP
- Step 4: Đóng luồng
- Step 5: Đóng socket



# HTTP Client - Java Socket

- Step 1: Mở Socket
- Step 2: Mở luồng vào ra cho socket
- Step 3: Đọc và ghi vào luồng theo giao thức của server
- Step 4: Đóng luồng
- Step 5: Đóng socket

Tại bước 3: ghi các yêu cầu HTTP ra luồng



# HTTP – URL



- ❖ Tạo đối tượng URL, truyền địa chỉ url.
- ❖ Sử dụng đối tượng URL để tạo đối tượng URLConnection.
- ❖ Đọc từ URLConnection sử dụng lớp InputStreamReader và BufferedReader.
- ❖ Sử dụng phương thức readLine của BufferedReader.



# HTTP: đọc nội dung web

```
URL page = new URL(address);
StringBuffer text = new StringBuffer();
HttpURLConnection conn = page.openConnection();
conn.connect();

InputStreamReader in = new
    InputStreamReader((InputStream) conn.getContent());

BufferedReader buff = new BufferedReader(in);
String line = buff.readLine();
while (line != null) {
    text.append(line + "\n");
    line = buff.readLine();
}
System.out.println(text.toString());
```



# Giao thức SMTP



# Một số thành phần trong mail

## ❖ Headers

- Mô tả thông điệp
- Mã ASCII
- From, Reply-To, Date, To, CC, Subject

## ❖ Body

- Các đoạn text mã NVT ASCII

## ❖ MIME (Multipurpose Internet Mail Extension): biểu diễn dữ liệu nhị phân (đính kèm): Text, Multipart, Message, Application, Image, Audio, Video

## ❖ Address: [user@host.network](mailto:user@host.network)

[mm6@andrew.cmu.edu](mailto:mm6@andrew.cmu.edu)

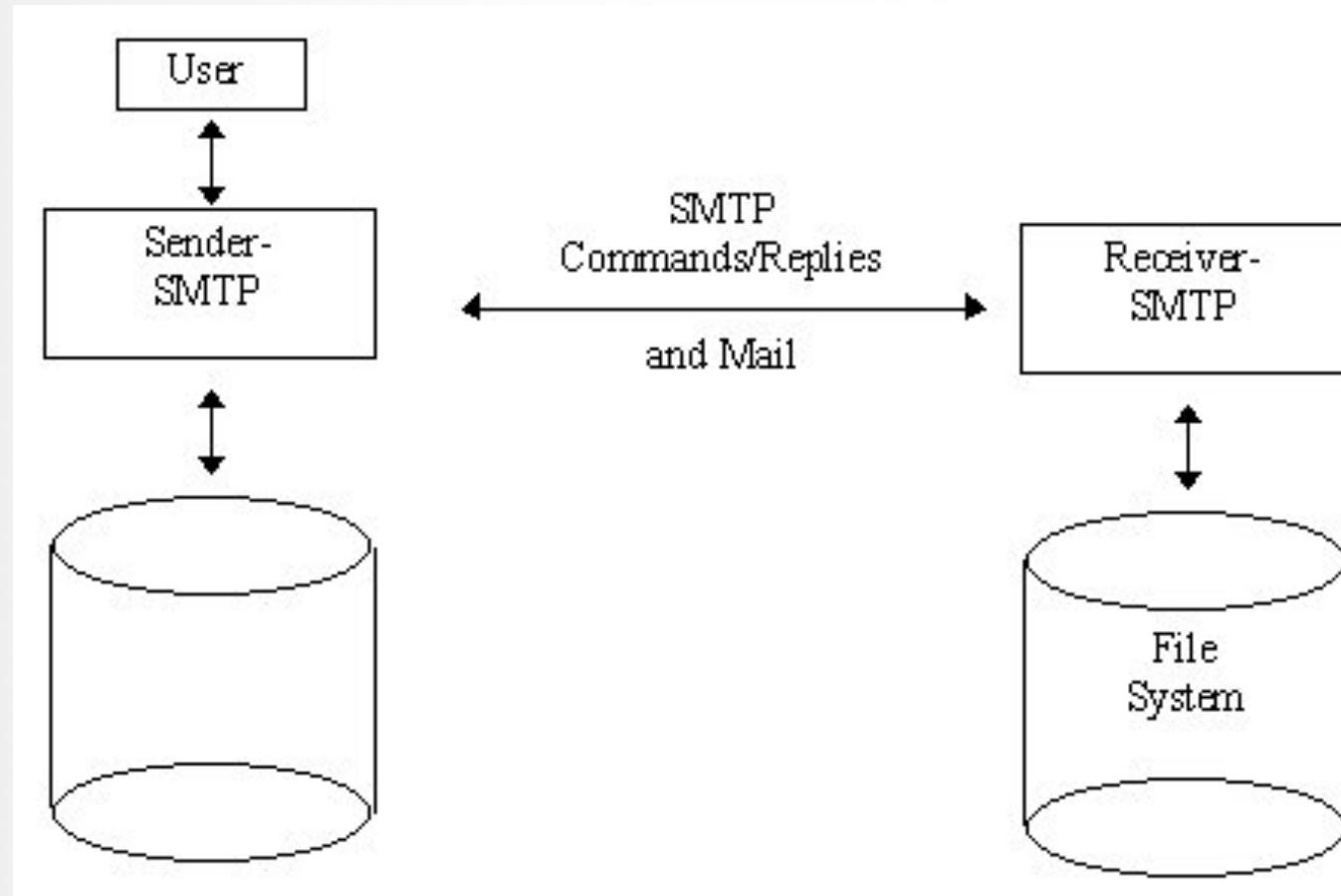


## Các giao thức

- ❖ Giao thức chứa thông điệp: Đọc thông điệp từ Server
  - Internet Message Access Protocol (IMAP)
  - Post Office Protocol (POP)
- ❖ Giao thức vận chuyển thông điệp : Gửi thông điệp tới server (i.e. Simple Mail Transfer Protocol (SMTP))



# SMTP



*[raddist.rad.com/networks/1998/smtp/smtp.htm](http://raddist.rad.com/networks/1998/smtp/smtp.htm)*



# SMTP



- ❖ Chuyển mail từ host-tới-host qua TCP, cổng 25
- ❖ Gửi lệnh theo mã ASCII, kết thúc bằng dòng mới
- ❖ Vận chuyển không đồng bộ yêu cầu và trả lời giữa Sender-SMTP và Recipient-SMTP
- ❖ Bên nhận có thể máy đích hoặc trung gian, giữa trên máy chủ SMTP



# SMTP

- ❖ Sender-SMTP thiết lập kênh chuyển với receiver-SMTP
- ❖ Sender-SMTP chuyển một lệnh MAIL với định danh của người gửi sender
- ❖ Receiver-SMTP trả lời
- ❖ Nếu ok, Sender-SMTP chuyển một lệnh RCPT nhận biết một hoặc nhiều người nhận
- ❖ Receiver-SMTP trả lời cho mỗi người nhận
- ❖ Nếu ok, Sender-SMTP gửi dữ liệu, kết thúc bởi một ký tự đặc biệt
- ❖ SMTP-receiver trả lời



## Ví dụ



S: MAIL FROM:Smith@Alpha.ARPA

R: 250 OK

S: RCPT TO:Jones @Beta.ARPA

R: 250 DOESN' T NEED TO SAY OK SINCE 3 DIGIT CODE IS KEY

*Code 250 means  
everything is OK*

S: RCPT TO:Green@Beta.ARPA

R: 550 No such user here

*Couldn't send message  
to Green@Beta.ARPA*

S: DATA

R: 354 Start mail input; end with <CRLF>.<CRLF>

S: Random content...

S: More randome content

S: <CRLF>.<CRLF>

R: 250 OK

[www.freesoft.org/CIE/RFC/821/4.htm](http://www.freesoft.org/CIE/RFC/821/4.htm)



# Lớp `java.util.Properties`

- Thừa kế `HashMap`: cặp khóa và giá trị
- Chứa các tập thuộc tính lâu dài; sử dụng luồng
- Tất cả khóa và giá trị đều kiểu `String`
- Phương thức để thiết lập và lấy giá trị:
  - `public Object setProperty(String key, String value)`
  - `public String getProperty(String key)`



## Các lớp để gửi mail

- **Address**
- **Message**: Biểu diễn thông điệp
- **Transport**: Lớp biểu diễn giao thức giao vận, cho phép gửi các thông điệp email
- **Session**: Cung cấp giao tiếp giữa client email và mạng; hỗ trợ tạo và truy cập các đối tượng Lưu và Vận chuyển



# Gửi mail



- ❖ Step 1 – Xác định giao thức

```
props.setProperty("xxxx", value)
```

- ❖ Step2 – Tạo session để gửi mail

```
Session session = Session.getInstance(props, new javax.mail.  
Authenticator());
```

- ❖ Step 3 – Tạo mail qua lớp Message

```
Message mess = new MimeMessage(sess);  
mess.setFrom(new InternetAddress("yourmail@gmail.com"));
```

...

- ❖ Step 4 – Gửi mail

```
Message mess = send.createMessage(sess);  
Transport.send(mess);
```



# Đọc mail

- ❖ Step 1 – Xác định giao thức

```
props.setProperty("mail.store.protocol", protocol)
```

*protocol: imaps hoặc pop*

- ❖ Step2 – Tạo session để đọc mail

```
Session session = Session.getInstance(props, null);
```

- ❖ Step 3 – Truy cập mail qua lớp Store

```
Store store = session.getStore(); store.connect("imap.gmail.com",  
"yourEmailId@gmail.com", "password");
```

```
Folder inbox = store.getFolder("INBOX");
```

```
inbox.open(Folder.READ_ONLY);
```

- ❖ Step 4 – Đọc inbox

```
Message msg = inbox.getMessage(1);
```

```
Message msg = inbox.getMessage(inbox.getMessageCount());
```



# MessageSend.java

```
public Session createSession() {  
  
    final String username = "yourmail@gmail.com";  
    final String password = "yourpass";  
  
    Properties props = new Properties();  
    props.put("mail.smtp.host", "smtp.gmail.com");  
    props.put("mail.smtp.socketFactory.port", "465");  
    props.put("mail.smtp.socketFactory.class",  
            "javax.net.ssl.SSLSocketFactory");  
    props.put("mail.smtp.auth", "true");  
    props.put("mail.smtp.port", "465");  
  
    Session session = Session.getDefaultInstance(props,  
        new javax.mail.Authenticator() {  
            protected PasswordAuthentication getPasswordAuthentication() {  
                return new PasswordAuthentication(username, password);  
            }  
        });  
  
    return session;  
}
```



# MessageSend.java



```
public Message createMessage(Session sess) throws MessagingException {  
    Message mess = new MimeMessage(sess);  
    mess.setFrom(new InternetAddress("yourmail@gmail.com"));  
    mess.setRecipients(Message.RecipientType.TO,  
        InternetAddress.parse("friendmail@gmail.com", false));  
    mess.setSubject("Test");  
    mess.setText("This is a test of JavaMail's functionality.");  
    mess.setSentDate(new Date());  
    return mess;  
}
```



# MessageSend.java

```
public static void main(String[] args) {
    MessageSend send = new MessageSend();
    Session sess = send.createSession();
    try {
        Message mess = send.createMessage(sess);
        Transport.send(mess);
    } catch(MessagingException e) {
        System.out.println("Messaging Exception: "+e);
    }
}
```



# ReadingMail.java

```
Properties props = new Properties();
props.setProperty("mail.store.protocol", "imaps");
try {
    Session session = Session.getInstance(props, null);
    Store store = session.getStore();
    store.connect("imap.gmail.com", "yourEmailId@gmail.com", "password");
    Folder inbox = store.getFolder("INBOX");
    inbox.open(Folder.READ_ONLY);
    Message msg = inbox.getMessage(inbox.getMessageCount());
    Address[] in = msg.getFrom();
    for (Address address : in) {
        System.out.println("FROM:" + address.toString());
    }
    Multipart mp = (Multipart) msg.getContent();
    BodyPart bp = mp.getBodyPart(0);
    System.out.println("SENT DATE:" + msg.getSentDate());
    System.out.println("SUBJECT:" + msg.getSubject());
    System.out.println("CONTENT:" + bp.getContent());
} catch (Exception mex) {
    mex.printStackTrace();
}
```



# Giao thức FTP



# Thư viện Apache Commons Net API

- ❖ Thư viện hỗ trợ xây dựng ứng dụng upload/download file
- ❖ Lớp FTPClient: storeXXX chuyển file từ local → server
  - boolean storeFile(String remote, InputStream local)
  - OutputStream storeFileStream(String remote)
  - boolean storeUniqueFile(InputStream local)
  - boolean storeUniqueFile(String remote, InputStream local)
  - OutputStream storeUniqueFileStream()
  - OutputStream storeUniqueFileStream(String remote)
- ❖ Local active mode: Mở cổng trên client để server kết nối  
→ thường bị chặn bởi tường lửa
- ❖ Local passive mode: Mở cổng trên server để client kết nối → không bị chặn



## Upload file



- ❖ Kết nối và login tới server.
- ❖ Thiết lập kết nối kiểu *local passive*.
- ❖ Thiết lập kiểu dữ liệu truyền là nhị phân.
- ❖ Tạo InputStream cho file local.
- ❖ Xây dựng đường dẫn file từ xa cho server.
- ❖ Gọi các phương thức storeXXX() để truyền, có 2 cách:
  - Dựa trên InputStream
  - Dựa trên OutputStream
- ❖ Đóng luồng.
- ❖ Gọi phương thức completePendingCommand() để hoàn thành công việc.
- ❖ Thoát và đóng kết nối.



# FTPUploadDemo

```
FTPClient ftpClient = new FTPClient();
try {

    ftpClient.connect(server, port);
    ftpClient.login(user, pass);
    ftpClient.enterLocalPassiveMode();

    ftpClient.setFileType(FTP.BINARY_FILE_TYPE);

    // APPROACH #1: uploads first file using an InputStream
    File firstLocalFile = new File("D:/Test/Projects.zip");

    String firstRemoteFile = "Projects.zip";
    InputStream inputStream = new FileInputStream(firstLocalFile);

    System.out.println("Start uploading first file");
    boolean done = ftpClient.storeFile(firstRemoteFile, inputStream);
    inputStream.close();
    if (done) {
        System.out.println("The first file is uploaded successfully.");
    }
}
```



# FTPUploadDemo

```
// APPROACH #2: uploads second file using an OutputStream
File secondLocalFile = new File("E:/Test/Report.doc");
String secondRemoteFile = "test/Report.doc";
InputStream inputStream = new FileInputStream(secondLocalFile);

System.out.println("Start uploading second file");
OutputStream outputStream = ftpClient.storeFileStream(secondRemoteFile);
byte[] bytesIn = new byte[4096];
int read = 0;

while ((read = inputStream.read(bytesIn)) != -1) {
    outputStream.write(bytesIn, 0, read);
}
```



# FTPUploadDemo

```
inputStream.close();
outputStream.close();

boolean completed = ftpClient.completePendingCommand();
if (completed) {
    System.out.println("The second file is uploaded successfully.");
}

} catch (IOException ex) {
    System.out.println("Error: " + ex.getMessage());
    ex.printStackTrace();
} finally {
    try {
        if (ftpClient.isConnected()) {
            ftpClient.logout();
            ftpClient.disconnect();
        }
    } catch (IOException ex) {
        ex.printStackTrace();
    }
}
```



## Download file



- ❖ Kết nối và login tới server.
- ❖ Thiết lập kết nối kiểu *local passive*.
- ❖ Thiết lập kiểu dữ liệu truyền là nhị phân.
- ❖ Thiết lập đường dẫn file từ xa
- ❖ Tạo OutputStream để ghi file local.
- ❖ Nhận file
  - retrieveFile() :
  - retrieveFileStream()
- ❖ Đóng luồng.
- ❖ Thoát và đóng kết nối.



# FTPDownloadDemo



```
FTPClient ftpClient = new FTPClient();
try {

    ftpClient.connect(server, port);
    ftpClient.login(user, pass);
    ftpClient.enterLocalPassiveMode();
    ftpClient.setFileType(FTP.BINARY_FILE_TYPE);

    // APPROACH #1: using retrieveFile(String, OutputStream)
    String remoteFile1 = "/test/video.mp4";
    File downloadFile1 = new File("D:/Downloads/video.mp4");
    OutputStream outputStream1 = new BufferedOutputStream(new FileOutputStream(downloadFile1));
    boolean success = ftpClient.retrieveFile(remoteFile1, outputStream1);
    outputStream1.close();

    if (success) {
        System.out.println("File #1 has been downloaded successfully.");
    }
}
```



# FTPDownloadDemo



```
// APPROACH #2: using InputStream retrieveFileStream(String)
String remoteFile2 = "/test/song.mp3";
File downloadFile2 = new File("D:/Downloads/song.mp3");
OutputStream outputStream2 = new BufferedOutputStream(new FileOutputStream(downloadFile2));
InputStream inputStream = ftpClient.retrieveFileStream(remoteFile2);
byte[] bytesArray = new byte[4096];
int bytesRead = -1;
while ((bytesRead = inputStream.read(bytesArray)) != -1) {
    outputStream2.write(bytesArray, 0, bytesRead);
}

success = ftpClient.completePendingCommand();
if (success) {
    System.out.println("File #2 has been downloaded successfully.");
}
```



# FTPDownloadDemo

```
        outputStream2.close();
        inputStream.close();

    } catch (IOException ex) {
        System.out.println("Error: " + ex.getMessage());
        ex.printStackTrace();
    } finally {
        try {
            if (ftpClient.isConnected()) {
                ftpClient.logout();
                ftpClient.disconnect();
            }
        } catch (IOException ex) {
            ex.printStackTrace();
        }
    }
}
```



# Bài tập

Cài đặt theo giao thức HTTP để đọc nội  
dung trang web yahoo.com



# Bài tập

Cài đặt đầy đủ theo mô hình giao thức  
SMTP cho ví dụ trong bài



# Bài tập

Cài đặt theo mô hình giao thức FTP cho bài toán:

- Download file từ server
- Code theo mô hình MVC
- Client nhập tên file download và tên thư mục cần lưu file từ người dùng



# Questions?